

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 26 – 5 – 2022

Tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**;

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Xuân;

Bà Bùi Thị Thanh Yên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐ – HPT ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: thôn Lạc S 02, xã Cà N, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận.

Ông S có mặt, bà Ng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Thanh Ng đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 2003, có đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 58/2019 ngày 08 – 5 – 2009. Quá trình chung sống thì hạnh phúc, nhưng từ năm 2021 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bà Ng đang quen người đàn ông khác, ông có khuyên nhủ, năn nỉ về sống chung với ông nhưng bà Ng không nghe nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, giữa ông và bà Ng ly thân tháng 02 – 2022 không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau, mạnh ai nấy sống. Nay ông xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông xin ly hôn.

- Về con chung: Ông với bà Ng sống chung với nhau có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 04 – 10 – 2004; Nguyễn Văn L, sinh ngày 22 – 02 – 2008 và Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 01 – 7 – 2011. Nếu ly hôn ông yêu cầu tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà đang làm nghề biển, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thanh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác minh mối quan hệ tranh chấp; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật vì nhiều lần không đến phiên tòa theo giấy triệu tập; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông S, tuyên xử ông S được ly hôn bà Ng; giao con chung cho ông S tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con chung do ông S không yêu cầu, nên không xem xét; Về tài sản, nợ chung tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; Về án phí ông S phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Ông Nguyễn Văn S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thanh Ng đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Thanh Ng kết hôn có đăng ký là hoàn toàn hợp pháp đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông, bà nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân không quan tâm chăm sóc cho nhau, cuộc sống hạnh phúc gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được. Về phía bị đơn từ khi Tòa án thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay bà Ng không có ý kiến gì về việc ly hôn của ông S, chứng tỏ bà Ng không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nên cần xử cho ông Nguyễn Văn S được ly hôn với bà Trần Thị Thanh Ng để ông, bà sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 04 – 10 – 2004; Nguyễn Văn L, sinh ngày 22 – 02 – 2008 và Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 01 – 7 – 2011. Ông S yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hiện tại con chung đang ở với ông S. Xét con chung từ khi ông S với bà Ng sống ly thân ông S vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng con chu đáo phát triển tốt vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông S. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung cho ông S nuôi là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do ông S không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn S. Ông Nguyễn Văn S được ly hôn với bà Trần Thị Thanh Ng.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn S tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung dưới 18 tuổi tên Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 04 – 10 – 2004; Nguyễn Văn L, sinh ngày 22 – 02 – 2008 và Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 01 – 7 – 2011. Hiện nay con chung đang ở với ông S.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm ông S đã nộp là 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001232 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Ông S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- CCTHADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước D (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long